

NĂM 2015, NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DỆT MAY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

• ThS. Phạm Hải Châu^(*)

Tóm tắt

Năm 2015 là năm mà Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) bắt đầu có hiệu lực sau khi đã trải qua nhiều cuộc đàm phán song phương và đa phương. Quá trình gia nhập TPP có thể mang lại nhiều cơ hội rất lớn đối với ngành dệt may Việt Nam nói chung và doanh nghiệp dệt may TPHCM nói riêng nhưng còn rất nhiều câu hỏi khi tham gia hiệp định này. Bài viết này sẽ nêu lên những thuận lợi và thách thức các doanh nghiệp dệt may thành phố Hồ Chí Minh phải đối mặt. Đồng thời đưa ra một số giải pháp giúp cho các doanh nghiệp dệt may trong thời gian sắp tới (năm 2015).

Từ khóa: dệt may, thành phố Hồ Chí Minh, cơ hội và thách thức, Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương.

1. Đặt vấn đề

Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) là quá trình hội nhập quốc tế rộng và sâu của nền kinh tế Việt Nam. Hội nhập quốc tế là một quá trình phát triển tất yếu, sự ra đời và phát triển của kinh tế thị trường cũng là động lực hàng đầu thúc đẩy quá trình hội nhập. Hội nhập diễn ra dưới nhiều hình thức, cấp độ và trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Hội nhập đã trở thành một xu thế lớn của thế giới hiện đại, tác động mạnh mẽ đến quan hệ quốc tế và đời sống của từng quốc gia. Ngày nay, hội nhập kinh tế quốc tế là lựa chọn chính sách của hầu hết các quốc gia để phát triển.

Hội nhập vào nền kinh tế thế giới không còn là xu thế, mà đã trở thành một thực tế đối với tất cả các nước, từ giàu đến nghèo, từ lớn đến nhỏ. Hội nhập quốc tế sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, cả kinh tế, chính trị, khoa học công nghệ... Đối với Việt Nam bắt đầu gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) từ năm 2007, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của tình hình kinh tế thế giới. Nhất là từ năm 2015 Việt Nam gia nhập Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) bắt đầu có hiệu lực, cơ hội nhiều nhưng thách thức cũng rất lớn, nhất là doanh nghiệp dệt may Việt

Nam hiện nay đã và đang gặp rất nhiều khó khăn về qui mô, nguồn vốn, lãi suất, tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu bị cạnh tranh gay gắt, thị phần giảm sút...

2. Những điều cần biết về TPP

TPP bắt đầu là Hiệp định Đối tác kinh tế chặt chẽ hơn, do nguyên thủ của 3 nước Chile, New Zealand, Singapore (P3) phát động đàm phán nhân dịp Hội nghị Cấp cao APEC tổ chức tại Mexico vào năm 2002. Đến năm 2005, có thêm Brunei xin gia nhập với tư cách thành viên sáng lập trước khi vòng đàm phán cuối cùng kết thúc, nên P3 đã biến thành P4, với tên gọi Hiệp định Hợp tác Kinh tế chiến lược Xuyên Thái Bình Dương.

Năm 2007, các nước thành viên P4 quyết định mở rộng phạm vi đàm phán của hiệp định này ra các vấn đề dịch vụ tài chính, đầu tư và trao đổi với Mỹ về khả năng nước này tham gia đàm phán mở rộng của P4. Phía Mỹ cũng bắt đầu tiến hành nghiên cứu, tham vấn nội bộ với các nhóm lợi ích và Nghị viện về vấn đề này. Tháng 9/2008, Mỹ quyết định tham gia đàm phán P4 mở rộng; tháng 11 cùng năm, các nước Australia, Peru và Việt Nam cũng bày tỏ quan tâm và tham gia đàm phán TPP, nâng tổng số thành viên tham gia lên 8 nước (trừ Việt Nam đến 13/11/2010 mới tuyên bố tham gia đàm phán với tư cách thành viên đầy đủ). Cũng từ thời điểm này, đàm phán mở rộng P4 được đặt tên lại là đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)[9].

^(*) Nghiên cứu sinh, Phòng Quan hệ Doanh nghiệp, Trường Đại học Sài Gòn.

Cho đến nay, TPP đã có sự tham gia của 12 quốc gia. Ngoài 4 thành viên sáng lập, 8 nước xin gia nhập tiếp theo là Mỹ, Australia, Việt Nam, Peru, Malaysia tiếp đến là Mexico và Canada, Nhật Bản. Ngoài ra, Hàn Quốc và Đài Loan là các

nước thành viên tiềm năng đang tiến hành tham vấn các đối tác, xem xét chuẩn bị tham gia đàm phán TPP.

Các chỉ số thống kê một vài chỉ tiêu chủ yếu của các thành viên TPP như sau:

Bảng 1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về TPP

| TT | Tên nước | Diện tích (1.000 km ²) | Dân số năm 2012 (triệu người) | GDP năm 2011 (nghìn tỷ USD) | XK (tỷ USD) | NK (tỷ USD) |
|----|-------------|---------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------|----------------|
| 1 | Mỹ | 9.512,1 | 313,9 | 14,991 | 2,094 | 2,662 |
| 2 | Nhật Bản | 377,5 | 127,6 | 5,867 | 893 | 947 |
| 3 | Canada | 11.633,3 | 34,9 | 1,736 | 541 | 562 |
| 4 | Singapore | 0,7 | 5,3 | 240 | 501 | 432 |
| 5 | Mexico | 1.967,8 | 116,1 | 1,153 | 365 | 381 |
| 6 | Úc | 7.333,3 | 22 | 1,379 | 294 | 273 |
| 7 | Malaysia | 329,5 | 20,9 | 288 | 264 | 218 |
| 8 | Chile | 756,5 | 17,4 | 249 | 93 | 86 |
| 9 | Peru | 1.308,7 | 30,1 | 177 | 51 | 44 |
| 10 | Newzealand | 275 | 4,4 | 160 | 48 | 46 |
| 11 | Brunei | 5,6 | 0,4 | 16 | 12 | 3 |
| 12 | Việt Nam | 331,3 (8) | 88,8 (4) | 133 (11) | 115 (8) | 114 |
| | Cộng | 33.831,3 | 781,8 | 26,389 | 5,271 | 5,768 |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Nhìn vào biểu số liệu tổng hợp của Tổng cục Thống kê, chúng ta thấy trong 12 thành viên TPP, Việt Nam đang đứng thứ 8 về diện tích, thứ 4 về dân số, đứng ở vị trí thứ 8 về xuất, nhập khẩu; đứng thứ 11 về GDP.

Hiện nay, Việt Nam chiếm 0,5% về GDP, 2,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, chiếm 2% tổng kim ngạch nhập khẩu của TPP. Tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam vào TPP năm 2013 chiếm 39%; nhập khẩu của Việt Nam năm 2013 từ TPP chiếm 22,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam; xuất khẩu của Việt Nam vào TPP chiếm khoảng 1% tổng kim ngạch nhập khẩu của các

nước thành viên TPP, điều này cho thấy TPP là thị trường tiềm năng của Việt Nam.

Bởi vậy, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) không chỉ là một hiệp định thương mại tự do khu vực siêu lớn, bao trùm gần 40% GDP và 30% thương mại toàn cầu, mà còn được xem là hình mẫu liên kết kinh tế của thế kỷ XXI.

3. Một số nét về tình hình phát triển ngành dệt may

Ngành dệt may Việt Nam đã có lịch sử phát triển từ rất lâu đời. Nhiều năm qua, sản phẩm dệt may đã không ngừng phát triển cả về chủng loại,

số lượng và chất lượng, giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh, trở thành mặt hàng xuất khẩu số một, giữ vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế của quốc gia. Vì vậy, Đảng và chính phủ đã đánh giá cao sự đóng góp của ngành dệt may vào phát triển kinh tế nước nhà và coi ngành dệt may là một trong những ngành mũi nhọn của Việt Nam trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội. Ngành dệt may không những đem lại kim ngạch xuất khẩu lớn nhất mà còn thu hút một lượng lao động lớn, tạo ra giá trị hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Ngành Dệt - May là ngành sản xuất đòi hỏi sử dụng nhiều lao động, đây là ngành sử dụng được lợi thế so sánh về nguồn lao động của các nước đang phát triển cũng như ở Việt Nam, đóng góp vào tăng trưởng, phát triển kinh tế đất nước và tham gia vào phân công lao động, hợp tác thương mại quốc tế. Theo tính toán, để sản xuất 1 triệu sản phẩm may mặc trong một năm cần từ 700 đến 800 lao động trực tiếp, ngoài ra còn thu hút được một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động gián tiếp.

Hiện nay, toàn ngành may có khoảng hơn hai triệu lao động, chiếm khoảng 22,7% lao động công nghiệp toàn quốc (trong đó 80% là lao động nữ) giải quyết được công ăn việc làm, tạo sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội do đó được Đảng và Nhà nước quan tâm. Ngoài ra, ngành Dệt - May

vẫn đang chiếm một vị trí quan trọng về nhu cầu ăn, mặc của nhân dân, an ninh quốc phòng và tiêu dùng trong các ngành công nghiệp khác.

Trong nhiều năm qua, ngành dệt may Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 10-12% một năm, hàng dệt may Việt Nam hiện đã có mặt trên 100 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có những thị trường có doanh thu cao như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản... Dem một lượng lớn ngoại tệ về phát triển kinh tế cả nước.

Việt Nam bắt đầu gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) từ năm 2007, các doanh nghiệp dệt may chịu ảnh hưởng sâu sắc của tình hình kinh tế thế giới. Nhất là từ năm 2015 Việt Nam gia nhập Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) bắt đầu có hiệu lực: Cơ hội nhiều nhưng thách thức cũng rất lớn... nhất là doanh nghiệp dệt may Việt Nam hiện nay đã và đang gặp rất nhiều khó khăn: về qui mô, nguồn vốn, lãi suất, tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu bị cạnh tranh gay gắt, thị phần giảm sút...

Nhưng nhìn lại 10 năm qua phải ghi nhận những đóng góp rất lớn của ngành dệt may vào sự phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo việc làm cho người lao động, vươn lên ngành kinh tế dẫn đầu trong xuất khẩu cả nước, cải thiện bức tranh xuất khẩu Việt Nam. Cụ thể là: Kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may 10 năm đạt được thành quả như bảng số liệu sau:

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may Việt Nam 10 năm qua

Đơn vị tính: tỷ USD

| Năm | 2003 | 2004 | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-------|------|-------|------|------|-------|
| Xuất khẩu | 3,609 | 4,385 | 4,838 | 5,834 | 7,794 | 9,12 | 9,065 | 11,2 | 12,3 | 15,09 |

(Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam)

Năm 2010, với kim ngạch xuất khẩu 11.2 tỷ USD (trong đó tỉ trọng xuất khẩu vào Hoa Kỳ chiếm khoảng 54%, EU 16% và Nhật Bản 10%), năm 2011 kim ngạch là 12,3 tỷ USD, năm 2012 là 15,09 tỷ USD. Năm 2013 ngành dệt may Việt Nam đã đóng góp khoảng 17% vào tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước và lọt vào top 5 các nước xuất khẩu dệt may lớn nhất trên thế giới. Tại thị trường Hoa Kỳ và Nhật Bản, hàng dệt may của Việt Nam chỉ đứng sau Trung Quốc với thị

phần lần lượt là 6.7% và 4.8%. Với thị phần chiếm trên 2%, Việt Nam đứng thứ 8 khi xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU.

Đóng góp lớn vào tăng trưởng của ngành Dệt May trong những năm qua đó là Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex), một trong những đơn vị hạt nhân đóng vai trò định hướng phát triển cho toàn ngành. Tập đoàn Dệt May Việt Nam là công ty mẹ của một tổ hợp các tổng công ty và công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực dệt

may. Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 974/QĐ-TTg ngày 25 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tập đoàn

Dệt May Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong những năm vừa qua với tăng trưởng xuất khẩu hàng năm đạt được kết quả như sau:

Bảng 3. Doanh thu và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn Dệt May VN (Vinatex)

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Năm | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 |
|--------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Doanh Thu | 12.122 | 12.800 | 12.272 | 14.023 | 16.722 | 19.682 | 20.286 |
| Vốn CSH | 2.287 | 3.208 | 3.553 | 3.863 | 4.184 | 4.582 | 4.862 |
| Tỷ lệ Vốn/DT | 18,86 | 25,06 | 28,95 | 27,55 | 25,02 | 23,28 | 23,97 |

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2006 - 2012 Vinatex)

Tuy nhiên, ngành dệt may còn có những điểm “tối”, qua thống kê số liệu cho thấy, kể từ năm 2005 cho đến nay khối lượng và giá trị nhập khẩu các nguyên liệu đầu vào cho ngành dệt may nước ta gia tăng liên tục ở tất cả các sản phẩm bông, xơ, và sợi.

Nguồn ngoại tệ chảy ra nước ngoài theo tỷ lệ tăng trưởng, làm cho ngành dệt may của Việt Nam trở thành một nhà “gia công”, giá trị gia tăng ít, hiệu quả kinh tế thấp.

Nguồn nguyên liệu chủ yếu của ngành may là vải, sợi, muốn phát triển tốt ngành may thì phải phát triển ngành sợi, bông là nguyên liệu chủ chốt sản xuất ra sợi. Tuy nhiên những doanh nghiệp sản xuất bông và sợi chính của dệt may thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) nguồn vốn tự có là quá nhỏ, so với yêu cầu sản xuất kinh doanh và hội nhập sắp tới. Ta hãy xem xét số liệu của 3 doanh nghiệp tiêu biểu của ngành bông, sợi của thành phố qua bảng số liệu sau đây:

Bảng 5. Tình hình cơ cấu vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp nguyên phụ liệu dệt may

Đơn vị tính: triệu đồng

| Doanh nghiệp | Năm 2009 | | Năm 2010 | | Năm 2011 | |
|--|----------|--|----------|--|----------|--|
| | Số tiền | Tỷ trọng VCSH trong tổng nguồn vốn (%) | Số tiền | Tỷ trọng VCSH trong tổng nguồn vốn (%) | Số tiền | Tỷ trọng VCSH trong tổng nguồn vốn (%) |
| Công ty cổ phần Bông VN | 51.958 | 25,55 | 62.350 | 29,03 | 71.365 | 34,77 |
| Công ty cổ phần sợi Thế Kỷ | 169.321 | 38,67 | 325.477 | 49,89 | 390.178 | 44,61 |
| Tổng công ty cổ phần dệt vải Phong Phú | 84.391 | 37,28 | 86.924 | 33,60 | 126.376 | 45,57 |

*Nguồn: Tính toán từ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp dệt may **

(Địa chỉ DN: Công ty cổ phần Bông Việt Nam: số 15 Đường D2, Q. Bình Thạnh TPHCM.

Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ: xã Tân Đông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM.

Tổng công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú: số 48 Tăng Nhơn Phú, Q.9, TPHCM)

Nhìn vào bảng số liệu cho chúng ta biết các doanh nghiệp đã tích lũy vốn qua các năm như Công ty Cổ phần Bông từ 25,55% năm 2009 tăng lên 34,77% năm 2011 tương đương với giá trị tăng từ 51.958 triệu đồng lên 71.365 triệu đồng, tăng lên cả về số tuyệt đối lẫn số tương đối. Tốc độ tăng trưởng của đầu tư so sánh lần lượt năm 2010/2009 là: tăng 120% năm 2011/2010 tăng 114,4%; Đối với Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ và Tổng công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú mức tăng trưởng về huy động nguồn vốn chủ sở hữu còn ấn tượng hơn cả về số lượng vốn cũng như tỉ trọng nguồn vốn chủ sở hữu chiếm trong tổng số:

+ Đối với Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ tăng từ 169.321 triệu đồng lên 325.477 triệu đồng tăng 156,156 triệu đồng tăng 192% (năm 2010/2009); Năm kế tiếp tăng 64.701 triệu đồng (= 390.178 - 325.477) tăng 120%;

+ Đối với Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú cũng vậy: tăng 84.391 triệu đồng lên 86.924 triệu đồng tăng 2.533 triệu đồng 103%; năm kế tiếp 2011 so với năm 2010 tăng 39.452 triệu đồng (= 126.376 trđ - 86.924 trđ) tương ứng với tỷ tăng trưởng là 45%.

Tuy tăng trưởng như vậy nhưng nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sản xuất bông chủ lực của ngành vẫn từ 25-34% trong tổng số. Điều đó chứng tỏ nguồn vốn vay và chiếm dụng chiếm từ 66 - 75% nguồn vốn kinh doanh. Muốn hội nhập tốt vào TPP đòi cần sự quan tâm giúp đỡ cụ thể của chính phủ và các cấp bộ ngành.

4. Cơ hội đối với doanh nghiệp dệt may TPHCM

Thứ nhất, TPP sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho xuất khẩu trong thời gian sắp tới của các doanh nghiệp dệt may, vì TPP là một thị trường bao gồm các thị trường lớn, dệt may là mặt hàng được hưởng lợi nhiều nhất, (ngoài ra còn có: giày dép, thủy sản, đồ gỗ và nông sản). Mỹ được xem là thị trường lớn nhất của ngành dệt may mà doanh nghiệp dệt may TPHCM sẽ phải có những mặt hàng, sản phẩm chiến lược để xuất khẩu sang thị trường này. Hiện nay, các sản phẩm may mặc đang còn chịu thuế suất MFN cao. Khi TPP được thông qua, thuế suất với ngành nghề may bằng 0% thì doanh nghiệp dệt may TPHCM có rất nhiều cơ hội tăng trưởng xuất khẩu.

Trong nhiều năm qua, Mỹ, EU, Nhật Bản là những thị trường truyền thống, chủ lực trong xuất khẩu của hàng dệt may Việt Nam (Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất). Năm 2012, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Mỹ đạt 7,46 tỷ USD, chiếm gần 50% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của cả nước (15,1 tỷ USD) và chiếm khoảng 7,6% thị trường dệt may tại Mỹ. Đến nay, hầu hết các mặt hàng dệt may của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ đều chịu thuế suất bình quân 17,3%, cao nhất là 32% nên kỳ vọng vào TPP sẽ càng lớn hơn, vì khi đó dệt may của Việt Nam sẽ có cơ hội hưởng mức thuế suất 0%, kim ngạch xuất khẩu có thể tăng 12 - 13%/năm, thay vì 7%/năm như hiện nay [1].

Thứ hai, thu hút vốn đầu tư vào doanh nghiệp may TPHCM. Khi Việt Nam là thành viên trong Hiệp định TPP sẽ tác động khả năng thương mại của Việt Nam đối với các hiệp định đầu tư song phương giữa Việt Nam và các đối tác khác. Điều này sẽ làm gia tăng các dòng vốn nước ngoài đầu tư vào dệt may TPHCM, đặc biệt là các dòng vốn từ các quốc gia ký hiệp định song phương với Việt Nam để được hưởng các điều kiện ưu đãi thuế quan.

Thứ ba, thu hút công nghệ dệt may hiện đại và kỹ năng quản lý, quản trị doanh nghiệp tiên tiến; nhìn chung công nghệ của dệt may TPHCM vẫn còn lạc hậu, chủ yếu là gia công, “cắt và may” nhưng hầu hết các quốc gia thành viên đều là những quốc gia phát triển, có công nghệ dệt may và kỹ năng quản lý, quản trị doanh nghiệp tốt, đó là những nền kinh tế lớn của thế giới, như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc...

Thứ tư, thông qua TPP, doanh nghiệp dệt may góp phần giúp tiến tới xây dựng cân bằng các quan hệ thương mại với các thị trường trọng điểm, tránh quá lệ thuộc vào một thị trường khu vực nhất định, nhất là sự lệ thuộc quá lớn vào nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc, luôn nhập siêu khoảng 20 tỷ USD/ năm, sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro kinh tế và bất ổn về chính trị trong khu vực biển Đông nảy sinh nhiều bất lợi khác.

Theo tính toán với Hiệp định TPP, khi tham gia đàm phán và ký kết, GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm khoảng 26,2 tỷ USD (dự kiến từ cuối năm 2013 cho đến năm 2025).

Thứ năm, quan trọng nhất là TPP góp phần thúc đẩy cải cách, tái cơ cấu lại các doanh nghiệp dệt may TPHCM, để các doanh nghiệp dệt may tồn tại và phát triển. Các doanh nghiệp dệt may có cú hích thực sự khi hòa nhập thương mại tự do với các thị trường lớn như Mỹ, Canada và Nhật Bản, khi được xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu (bằng 0) cho hàng dệt may trong TPP... Mặt khác, TPP sẽ giúp cho doanh nghiệp dệt may TPHCM phân bố lại nguồn lực theo hướng hiệu quả hơn với các cam kết sâu, rộng hơn WTO, góp phần hỗ trợ tích cực cho quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp dệt may và điều chỉnh đổi mới mô hình tăng trưởng nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay.

5. Những thách thức đối với doanh nghiệp dệt may TPHCM

Thứ nhất, Cũng như doanh nghiệp cả nước, doanh nghiệp dệt may TPHCM phải cạnh tranh bình đẳng các doanh nghiệp các nước khác khi tham gia TPP, lúc đó thuế nhập khẩu giảm về bằng 0%, thị trường đầu tư, dịch vụ, thương mại phải mở cửa tự do. Nếu không đổi mới quản lý, qui trình công nghệ bắt kịp thế giới thì nguy cơ sẽ bị thua ngay trên sân nhà. Mặt khác, TPP sẽ điều chỉnh có ảnh hưởng và rủi ro về thất thu ngân sách do giảm thuế nhập khẩu, khi gia nhập TPP chính phủ phải cắt giảm hầu hết các dòng thuế (ít nhất 90%), thực hiện ngay hoặc thực hiện với lộ trình rất ngắn, tuy nhiên số giảm thu thuế nhập khẩu sẽ được bù đắp một phần từ số thu thuế giá trị gia tăng sẽ tăng lên.

Thứ hai, các doanh nghiệp dệt may TPHCM đối mặt trực tiếp với thách thức việc chứng minh nguồn xuất xứ của nguyên liệu đầu vào. Theo TPP, một ngành chỉ hưởng ưu đãi về thuế xuất khẩu nếu chứng minh được nguồn nguyên liệu đầu vào có xuất xứ từ các nước tham gia TPP. Hiện tại, ngành dệt may của Việt Nam là ngành xuất khẩu chủ lực nhưng 75-80% nguyên vật liệu phải nhập từ Trung Quốc trong khi Trung Quốc không tham gia TPP nên rõ ràng ngành dệt may sẽ không được hưởng ưu đãi thuế quan như các ngành khác.

Do ngành công nghiệp nguyên liệu và phụ trợ của dệt may Việt Nam chưa phát triển, phụ thuộc rất nhiều vào nhập khẩu, nhất là nhập nguyên liệu từ Trung Quốc các ngành sản xuất khác của Việt Nam cũng ở trong hoàn cảnh tương

tự. Trong những trường hợp này, doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn không được hưởng lợi gì từ việc ký kết TPP.

Thứ ba, doanh nghiệp dệt may đang đứng trước thách thức quan trọng nhất là việc tiến hành cải cách thành công doanh nghiệp nhà nước về ngành Dệt may để thu lợi tối đa từ TPP, do kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn khó khăn, nhiều doanh nghiệp suy kiệt mà đặc biệt bởi việc sử dụng vốn và quản trị thiếu hiệu quả của nhiều doanh nghiệp nhà nước. Khi tham gia vào TPP, đòi hỏi tính minh bạch cao, quá trình cải cách thể chế chưa đáp ứng được yêu cầu và mong đợi để thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là vấn đề tham nhũng.

Theo chỉ số nhận thức tham nhũng 2012 (CPI) được Tổ chức Minh bạch quốc tế (TI) công bố, Việt Nam đứng thứ 123 trong số 176 quốc gia và vùng lãnh thổ, tụt 11 bậc so với năm 2011. Nếu so với các quốc gia tham gia Hiệp định TPP thì chỉ số CPI của Việt Nam là kém nhất và New Zealand là quốc gia có thứ hạng cao nhất.

Thứ tư, một số doanh nghiệp dệt may có thể “bị thâm tóm” bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó chủ yếu là mua cổ phần, theo thông tin từ *Nikkei*, Tập đoàn thương mại đa ngành Itochu sẽ mua 5% cổ phần công ty dệt may lớn nhất Việt Nam - Vinatex với giá hơn một tỷ yên (9,25 triệu USD), việc Itochu muốn đầu tư vào doanh nghiệp dệt may Việt Nam đã được chuẩn bị từ lâu. Ban đầu, nhà đầu tư Nhật Bản định làm đối tác chiến lược nhưng cuối cùng lại chọn mua theo hình thức đấu giá. Số lượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đổ vốn vào ngành Dệt may đang tăng dồn dập trong thời gian gần đây. Tính từ đầu năm 2014, đã có gần 20 dự án mới của khối doanh nghiệp FDI được các địa phương chấp thuận chủ trương đầu tư. Việc các doanh nghiệp FDI dồn dập triển khai các dự án quy mô lớn cho thấy khoảng cách giữa doanh nghiệp FDI và trong nước ngày càng nổi rộng ra, cảnh báo nguy cơ tụt lại sau của doanh nghiệp trong nước, số lượng doanh nghiệp FDI ngành dệt may ít, nhưng quy mô lớn. Hiện kim ngạch xuất khẩu dệt may năm qua của Việt Nam hơn 20 tỷ USD, thì khối FDI đã đóng góp tới 12 tỷ USD. Với tốc độ đầu tư như hiện nay thì lợi thế thu hút lượng đơn đặt hàng lớn đang nghiêng về khối FDI.

Ngành dệt may Việt Nam đứng trước cạnh tranh gay gắt khi phải giữ lao động có trình độ tay nghề cao khi TPP có hiệu lực.

Thứ năm, nguy cơ mất cán bộ quản lý có trình độ giỏi, mất lao động có tay nghề cao... Hiện nay, chuẩn bị gia nhập TPP, các doanh nghiệp dệt may có qui mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao đã đầu tư vào TPHCM sẽ dùng chính sách tiền lương và các chính sách đãi ngộ phúc lợi khác để thu hút lao động có tay nghề giỏi sang các công ty của họ. Do vậy, để giữ lao động đang là bài toán đau đầu hiện nay của các doanh nghiệp dệt may TPHCM.

6. Một số giải pháp giúp doanh nghiệp dệt may TPHCM

6.1. Nhóm giải pháp có tính vĩ mô, gồm 3 giải pháp

Thứ nhất: Tích cực giảm nhanh, giảm sâu nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc.

Để giải bài toán chứng minh “xuất xứ” nguyên liệu đầu vào: Khi gia nhập TPP, các ngành chỉ hưởng ưu đãi về thuế xuất khẩu nếu chứng minh được nguồn nguyên liệu đầu vào có xuất xứ từ các nước tham gia TPP. Đối với ngành dệt may của Việt Nam là ngành xuất khẩu chủ lực nhưng 75-80% nguyên vật liệu phải nhập từ Trung Quốc, như vậy sẽ không được ưu đãi về giảm thuế từ TPP.

Như vậy, đối với ngành công nghiệp dệt may, Chính phủ và các bộ ngành phải có chiến lược, sách lược hợp lý để phát triển nhanh nguồn nguyên vật liệu dệt may nhất là nghề trồng bông, vì bông là nguyên liệu chính của ngành sợi, thế nhưng hiện tại, nguyên liệu đầu vào của ngành sợi phụ thuộc chủ yếu vào nguồn bông nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu bông xuất xứ Việt Nam cung cấp cho ngành sợi khoảng 4 ngàn tấn/năm chỉ khoảng 1%, còn lại 99% nguyên liệu bông của ngành sợi nước ta hiện phải nhập khẩu từ các nước: Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc, châu Phi...

Do quá phụ thuộc vào nguồn cung bông từ nước ngoài, nên khi giá bông trên thị trường thế giới ngày càng biến động phức tạp sẽ ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sản xuất sợi.

Thứ hai: về phía nhà nước là phải “công khai minh bạch”.

Lâu nay chúng ta đã có nói công khai nhưng chưa có làm triệt để nhất là việc “đấu thầu” xây dựng hay “mua sắm” tài sản công, chi tiêu công quỹ của nhà nước. Một trong những quy định rất chặt chẽ khi tham gia vào TPP đó là việc đấu thầu phải công khai minh bạch và được giám sát. Tuy nhiên đây là “miếng bánh béo bở nhất” mà “nhóm lợi ích” đang chia chác với những quan chức có vị trí, có thẩm quyền quyết định, làm thay đổi kết quả. Làm cách nào Việt Nam có thể đối phó hữu hiệu để đạt được những yêu cầu do TPP đề ra, là một bài toán nan giải.

Thứ ba: Cần phải cải cách mạnh mẽ doanh nghiệp Nhà nước nói chung và ngành dệt may nói riêng.

Cần làm triệt để vấn đề tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước, đã xây dựng được đề án đổi mới tổng thể DNNN. Đẩy mạnh cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu các DNNN mà Nhà nước cần nắm giữ 100% sở hữu. Đối với từng tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư và ngành nghề kinh doanh, tập trung vào các ngành nghề kinh doanh chính; đẩy nhanh thực hiện theo nguyên tắc thị trường việc thoái vốn nhà nước đã đầu tư vào các ngành không phải kinh doanh chính hoặc không trực tiếp liên quan đến ngành kinh doanh chính và vốn nhà nước ở các công ty cổ phần mà Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối.

Đổi mới, phát triển và tiến tới áp dụng đầy đủ khung quản trị hiện đại theo thông lệ của kinh tế thị trường đối với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Thực hiện nghiêm pháp luật, kỷ cương hành chính nhà nước và kỷ luật thị trường, đổi mới hệ thống đòn bẩy khuyến khích bảo đảm doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường và cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

6.2. Nhóm giải pháp có tính vi mô, gồm 3 giải pháp

Thứ nhất: Tăng trưởng nhanh nguồn vốn tự có của doanh nghiệp dệt may thành phố Hồ Chí Minh.

Huy động vốn là một vấn đề sống còn của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung

và các doanh nghiệp dệt may thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Một trong những nguồn vốn mà doanh nghiệp có thể tiếp cận để giải quyết vấn đề là tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu là một nguồn đảm bảo an toàn cho hoạt động của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dệt may nói riêng, nhất là trong giai đoạn kinh tế khó khăn, phần lớn các doanh nghiệp đều thiếu vốn, để có nguy cơ phá sản.

Bởi vậy, *vấn đề huy động tổng nguồn lực vốn tự có của các doanh nghiệp dệt may để giải quyết tăng trưởng nhanh đầu tư vốn doanh nghiệp dệt may hiện nay là rất cần thiết và cấp bách.*

Thứ hai: *Tài cơ cấu vốn của doanh nghiệp dệt may TPHCM*

Khi doanh nghiệp dệt may sử dụng vốn vay sẽ phát sinh nghĩa vụ tài chính là phải thanh toán lãi vay cho các chủ nợ, đồng thời doanh nghiệp phải có nghĩa vụ hoàn trả vốn gốc cho các chủ nợ đúng hạn.

Tuy nhiên trong những giai đoạn và thời kỳ cụ thể, để phát triển nhanh đón đầu và bắt kịp thị trường, doanh nghiệp phải tăng sử dụng vốn vay để có đủ nguồn vốn đầu tư thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, bắt kịp với thị trường với tình hình hội nhập mới, mà doanh nghiệp không những bảo toàn vốn mà vẫn tăng trưởng được vốn, chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu (ROE) cao hơn hẳn những doanh nghiệp vay ít chậm đổi mới, chậm tăng trưởng...

Như vậy, đối với những doanh nghiệp dệt may những năm vừa qua có lãi, hoạt động có sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thì trong điều kiện cho phép doanh nghiệp dệt may nên tận dụng vốn vay ngay để hội nhập kịp thời khi TPP đến gần.

Thứ ba: *Đổi mới nhận thức và khả năng quản trị cán bộ quản lý doanh nghiệp dệt may TPHCM*

Quản trị nhân sự là công tác hết sức quan trọng đóng góp vào thành công hay thất bại của mỗi doanh nghiệp, (nhận thức rõ về vấn đề này Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã thành lập trung tâm đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp dệt may và khai giảng khóa đầu tiên ngày 05/11/2014 khu vực phía Nam tại trường cao đẳng Vinatex, Quận Thủ Đức, TPHCM.

Một doanh nghiệp mạnh về chiến lược, công

nghệ vẫn chưa đủ để hoạt động có hiệu quả nếu còn thiếu một đội ngũ nhân sự chất lượng cùng với trình độ quản lý phù hợp. Tổng số lao động công nghiệp ngành dệt may thành phố năm 2011 là 423.912 người, tăng 17,6% so với năm 2010 (giai đoạn 2006-2010 đạt 2,8%/năm). Đáng chú ý, trong giai đoạn 2006-2010 và năm 2011, tỷ trọng lao động ngành dệt may luôn duy trì khoảng 29%-30% tổng lao động toàn ngành công nghiệp thành phố.

Tuy nhiên, nguồn lao động trong các doanh nghiệp này vẫn còn có những hạn chế như: tinh thần làm việc chưa cao, đôi lúc theo kiểu “cha chung không ai khóc”, hay ít năng động, thiếu sự cố gắng hướng tới hiệu quả cao. Chế độ lương, thưởng, đãi ngộ nhằm kích thích người lao động trong các doanh nghiệp thường chủ yếu chỉ dựa trên số năm công tác và bằng cấp, chứ chưa dựa nhiều vào năng lực thực tế, hiệu quả hoàn thành công việc.

Để quản trị nguồn nhân lực tốt các doanh nghiệp dệt may thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp. Trước hết, xác định mục tiêu chiến lược của từng doanh nghiệp là gì để tìm nguồn nhân lực phù hợp. Tiếp theo, việc bố trí lao động trong doanh nghiệp phải căn cứ theo năng lực, trình độ để bố trí đúng người, đúng việc, gắn việc phân bổ nguồn lực với việc tổ chức, sắp xếp lại của doanh nghiệp sao cho phù hợp với mục tiêu kinh doanh và cải tiến, đổi mới công nghệ. Xây dựng rõ tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, tay nghề đối với từng vị trí, chức danh công việc nhằm thuận lợi cho công tác quản lý, giám sát. Khi xây dựng kế hoạch quản trị nhân lực cần phải có tầm nhìn, thể hiện giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và có lộ trình đào tạo nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển.

Một yếu tố khác không thể bỏ qua là phải bảo đảm lợi ích hài hòa cho người lao động để họ yên tâm và có động lực tiếp tục cống hiến. Do đó, cần có cơ chế lương, thưởng, đãi ngộ rõ ràng, công bằng dựa trên hiệu quả công việc. Ngoài ra, trong thời đại ngày nay, mỗi doanh nghiệp cần hiểu không chỉ giữ người lao động bằng cơ chế vật chất, mà còn phải tạo môi trường làm việc dân chủ, phát huy sáng tạo trong doanh nghiệp. Người lãnh đạo phải luôn quan tâm, khách quan, công

bằng mới có thể giữ chân người tài, bảo đảm cho doanh nghiệp phát triển hội nhập TPP bền vững.

7. Kết luận

TPP hay bất cứ hiệp định tự do thương mại nào khác đều có tính hai mặt của nó, bao gồm cả cơ hội và thách thức với các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dệt may TPHCM nói riêng. Việc tận dụng hiệu quả cơ hội mà TPP mang lại phụ thuộc rất lớn vào sự trưởng thành, tầm nhìn và chủ nghĩa thực dụng cần thiết của mỗi quốc gia, các chính sách cụ thể của các chính phủ.

Đối với doanh nghiệp dệt may TPHCM cần tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng hiệu quả

bền vững, bắt nhịp tình hình mới, có chính sách cho người lao động hợp lý để giữ chân những lao động có tay nghề cao, có trình độ chuyên môn giỏi. Để bước vào “sân chơi” TPP đầy cơ hội, nhưng cũng đầy sóng gió này thì bên cạnh những nỗ lực cải cách, đổi mới nền kinh tế, việc cải thiện hệ thống luật pháp, xây dựng các tiêu chí theo thông lệ quốc tế. Thì mỗi doanh nghiệp dệt may TPHCM phải vươn lên nâng cao chất lượng theo chuẩn chung của thế giới có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển bền vững của doanh nghiệp nhất là trong giai đoạn bắt đầu gia nhập Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP)/.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Công thương (2012), *Kỷ yếu tọa đàm khoa học: Kinh nghiệm quốc tế về chiến lược hội nhập kinh tế*.

[2]. Bộ Công thương (2012), *Một số giải pháp phát triển nguyên phụ liệu dệt may tại các tỉnh vùng Đông Nam Bộ*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Công Thương.

[3]. Bộ công thương (2013), *Hiệp định Kinh tế Xuyên Thái Bình Dương (TPP)*

[4]. Phạm Hải Châu (2014), “Những tác động của tái cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay”, *Đại học Sài Gòn*, số 25 (2014).

[5]. Phan Thị Cúc, Phạm Hải Châu (2010), *Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp của doanh nghiệp dệt may thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Công Thương.

[6]. Đại học Ngoại Thương (2012), *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương: cơ hội và những vấn đề đặt ra*, NXB Thông tin và Truyền thông.

[7]. Đại học Công nghiệp (2009), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Tái cấu trúc vốn doanh nghiệp vừa và nhỏ thời kỳ hậu khủng hoảng*.

[8]. Lê Thị Kiều Oanh, Hồ Thị Minh Hương (2004), “Công nghiệp dệt may tại thành phố Hồ Chí Minh”, *Khoa học công nghệ & Thực phẩm*, số 2/2014, tr. 48-63.

[9]. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam -VCCI; Ủy ban tư vấn về Chính sách thương mại quốc tế, *Bản dự thảo số 1 và 2 khuyến nghị chính sách của Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam về đàm phán Hiệp định TPP*.

[10]. Thông tấn xã Việt Nam (2012), “Đàm phán TPP có phải là lựa chọn tối ưu cho Canada”, *Tin Kinh tế*, số 206.

THE YEAR 2015, OPPORTUNITIES AND CHALLENGES TO HO CHI MINH CITY TEXTILE ENTERPRISES

In 2015 the Trans-Pacific Economic Partnership Agreement (TPP) is in effect following a great deal of bilateral and multilateral negotiations. Joining TPP can bring great opportunities for Vietnamese textile industry in general and HCM City textile enterprises in particular, but on the other hand it raises certain related questions. This article will highlight advantages and challenges in view to textile enterprises in Ho Chi Minh City. Also, it suggests solutions to those enterprises in the near future (2015).

Keywords: Textile, Ho Chi Minh City, opportunities and challenges, trans-Pacific economic partnership agreements.

Ngày nhận bài: 15/11/2014; ngày nhận đăng: 18/12/2014.